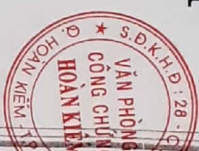


NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

BẢN SAO



GIẤY PHÉP THÀNH LẬP & HOẠT ĐỘNG



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM



Số: **84**..... / GP-NHNN

Ngày: **23/4/2012**

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84 /GP-NHNN

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2012

GIẤY PHÉP

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 2124/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Phương án cổ phần hoá Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-TTg ngày 07/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh mức vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại Tờ trình số 252/TT-HĐQT ngày 15/3/2012 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam trên cơ sở cổ phần hóa và chuyển đổi Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam 100% vốn Nhà nước thành Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, như sau:

1. Tên ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM

- Tên giao dịch: BIDV

2. Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

3. Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam là 23.011.705.420.000 đồng (Hai mươi ba ngàn không trăm mười một tỷ bảy trăm linh năm triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng).

Điều 3. Thời gian hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam là 99 năm kể từ ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

Điều 4. Nội dung hoạt động

1. Nhân tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật.

3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

- a) Cho vay;
- b) Chiết khấu, tài chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- c) Bảo lãnh ngân hàng;
- d) Phát hành thẻ tín dụng;
- d) Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế;
- e) Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận.

4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.

6. Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây:

a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;

b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế;

c) Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật.

7. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dưới hình thức tài cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

8. Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

9. Mở tài khoản:

- a) Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- b) Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng khác;
- c) Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.



10. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán:
a) Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
b) Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế.
11. Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật.

12. Tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

13. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật.

14. Được quyền ủy thác, nhân ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15. Các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng thương mại:

- a) Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- b) Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
- c) Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- d) Cung cấp dịch vụ môi giới tiền tệ;
- d) Lưu ký chứng khoán, kinh doanh vàng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định của pháp luật.

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 6 bản chính: 3 bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam; 2 bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 1 bản gửi Bộ Công an; 1 bản gửi Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội (Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội).

Nơi nhận: Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội
- Như Điều 6;
- Bộ Công An;
- Lưu VP, TTCSNH

Ngày: 17-12-2019
Số: 3740/QĐ-STP

PHÓ THÔNG ĐỐC



CÔNG CHỨNG XIÊN SỬ
PHÍ THỊ HIỀN ĐĂNG THANH BÌNH